| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22/2012/NQ-HĐND | *Khánh Hòa, ngày 04 tháng 12 năm 2012* |

4e
25/12/12

# NGHỊ QUYẾT

**Về Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa đến năm 2015 và định hướng sau năm 2015**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
## KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP, ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Sau khi xem xét Tờ trình số 6114/TTr-UBND, ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa đến năm 2015 và định hướng sau năm 2015; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quan điểm và mục tiêu quy hoạch**

1. Quan điểm

a) Quy hoạch thăm dò khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa phải phù hợp với Luật khoáng sản 2010, phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp khai khoáng với công nghệ hiện đại, thiết bị tiên tiến phù hợp với từng loại khoáng sản. Gắn khai thác với chế biến, tăng cường chế biến sâu để tiết kiệm tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm ở thị trường trong nước và xuất khẩu;

c) Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp, nhân dân trong vùng có khoáng sản. Bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, đảm bảo an ninh, quốc phòng trong từng giai đoạn, phát triển và giữ gìn các di sản văn hóa;

d) Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản đi đôi với lập lại trật tự trong hoạt động khoáng sản, nhằm phát triển ngành công nghiệp khai thác, chế biến theo quy hoạch một cách bền vững.

2. Mục tiêu

a) Xác định mục tiêu thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trong giai đoạn năm 2012 - 2015 và sau năm 2015;

b) Xác định các khu vực mỏ và loại khoáng sản cần đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến;

c) Xác định các khu vực đấu giá hoạt động khoáng sản;

d) Định hướng về đầu tư, khoa học, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản;

đ) Xây dựng các giải pháp, tiến độ tổ chức thực hiện.

**Điều 2. Phạm vi, nội dung quy hoạch**

1. Phạm vi quy hoạch

a) Quy hoạch khu vực thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;

b) Quy hoạch khu vực khai thác, chế biến khoáng sản;

c) Quy hoạch khu vực đấu giá thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;

d) Quy hoạch khu vực đấu giá khai thác, chế biến khoáng sản.

2. Nội dung quy hoạch

Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa đến năm 2015 và định hướng sau năm 2015 gồm 82 khu vực với tổng diện tích 5.918 ha (đến năm 2015) và 9 khu vực với tổng diện tích 2.459 ha (sau năm 2015).

*(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)*

**Điều 3. Giải pháp thực hiện**

1. Giải pháp về chính sách

a) Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản, hoàn chỉnh cơ chế chính sách trong điều hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về khoáng sản và văn bản pháp luật liên quan. Quy định rõ việc phân công, phân cấp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

b) Rà soát, đánh giá các tổ chức, cá nhân đã được cấp phép nhưng khai thác không hiệu quả, không chú trọng công tác bảo vệ giảm thiểu ô nhiễm, phục hồi môi trường, ảnh hưởng đến cảnh quan, danh lam thắng cảnh, để chấn chỉnh hoặc thu hồi giấy phép nếu cố tình vi phạm. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hiện đại hóa công nghệ từ khâu khai thác đến chế biến để tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao, ít ô nhiễm môi trường và tiết kiệm tài nguyên;

c) Đánh giá thực trạng khai thác của từng mỏ về mức độ tuân thủ pháp luật, thống kê trữ lượng khoáng sản khai thác phục vụ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Khoáng sản. Đối với các điểm quy hoạch dự trữ khoáng sản, các sở, ngành chức năng, các địa phương có liên quan thực hiện quản lý Nhà nước về bảo vệ khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo luật định.

2. Giải pháp về vốn và công nghệ

a) Tranh thủ tối đa vốn đầu tư trong nước của các thành phần kinh tế, kết hợp huy động vốn đầu tư nước ngoài thông qua tổ chức hội nghị kêu gọi đầu tư, liên doanh, liên kết trong hoạt động khoáng sản. Hỗ trợ kịp thời để các doanh nghiệp vay ưu đãi đầu tư vào các hoạt động khoáng sản theo trọng tâm, trọng điểm để thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư;

b) Định hướng phát triển công nghệ khai thác và chế biến cho từng giai đoạn và từng chủng loại khoáng sản. Tổ chức tốt việc quản lý hoạt động triển khai công nghệ, chuyển giao công nghệ; khuyến khích những dự án có công nghệ sạch, hiện đại;

c) Sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định để đầu tư cho việc điều tra địa chất cơ bản, tìm kiếm, phát hiện các loại khoáng sản có triển vọng, điều tra lập bản đồ địa chất và tìm kiếm khoáng sản diện tích biển ven bờ, các đảo.

3. Giải pháp về nguồn lực

a) Hỗ trợ và khuyến khích đào tạo nhằm hình thành đội ngũ kỹ sư, chuyên gia giỏi, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao để có thể tiếp cận và sử dụng thành thạo công nghệ và thiết bị hiện đại trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản. Có chính sách đãi ngộ để thu hút đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật có trình độ cao về thăm dò, khai thác khoáng sản tại địa phương;

b) Thực hiện xã hội hoá công tác đào tạo nghề, đa dạng hoá các loại hình đào tạo.

4. Giải pháp về bảo vệ môi trường

a) Hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản các loại phải tuân thủ triệt để công tác bảo vệ môi trường. Các dự án sản xuất phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm túc công tác giám sát môi trường định kỳ và thực hiện phương án phục hồi môi trường theo luật định;

b) Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch phân bổ từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản để thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

5. Thực hiện thu hồi, quản lý, sử dụng quỹ đất trong và sau khi kết thúc khai thác theo đúng các quy định của Luật Đất đai, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đất đai và các văn bản khác có liên quan.

6. Căn cứ vào tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề xuất, khoanh định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, triển khai thực hiện.

7. Tập trung tuyên truyền, phổ biến Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật cho các cán bộ quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 22/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa đến năm 2015 và định hướng sau năm 2015.

2. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân tỉnh xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa V, kỳ họp thứ 5 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Quang**

***Nơi nhận:***
- UBTVQH, CP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, ĐN.